

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-PT

Ngày 29/8/2025

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Thái

Ông Dương Mạnh Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xử án số 4 - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm thụ lý số: 10/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*. Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 58/2025/HNGĐ-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2025/QĐHNGĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Mỹ H, sinh năm 1988; số CCCD (CMND): 022188007796. Nơi cư trú: tổ E, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nay là tổ E, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1987; số CCCD (CMND): 031087009033. Nơi cư trú: tổ E, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nay là tổ E, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* bị đơn anh Nguyễn Hoàng B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Mỹ H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Nguyễn Hoàng B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/9/2014, tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ

được những vấn đề chung trong gia đình, không có sự gắn kết, thấu hiểu lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Do cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt nên khoảng đầu năm 2024, chị H yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với anh B nhưng được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn về đoàn tụ. Sau đó, vợ chồng đã tìm mọi biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn, đã ly thân từ tháng 6/2024 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy, bản thân không còn tình cảm với anh B nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: chị H và anh B có 03 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/10/2015; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/3/2021 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 16/3/2021. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi các con chung Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng M đến khi thành niên, giao con chung Nguyễn Đức T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Vợ, chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị H và anh B tự thỏa thuận giải quyết; về nợ chung: chị H và anh B không vay nợ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng B:* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh B, yêu cầu anh B cung cấp lời khai, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia tố tụng tại Tòa án. Anh B đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng trên nhưng có đơn đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt. Tại Bản tự khai đề ngày 29/5/2025 gửi đến Tòa án, bị đơn anh B trình bày: anh và chị H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/9/2014, tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xung đột, tranh cãi. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải và bản thân anh chị đều cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Nhưng anh không mong muốn ly hôn; nếu chị H quyết tâm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý; cũng không đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải. Về con chung: có 03 con chung như chị H trình bày; nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh B đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Đức T đến khi thành niên, giao con Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hoàng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, anh B đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết; về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Biên bản xác minh ngày 02/6/2025, đại diện khu phố D, phường H, thành phố H là nơi cư trú của chị H và anh B, cung cấp thông tin như sau:* chị Trần Mỹ H và anh Nguyễn Hoàng B là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Đại diện khu phố cũng được biết hôn nhân của chị H và anh B có nhiều mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể thì khu phố không nắm được. Được biết chị H đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng lại rút đơn về đoàn tụ. Anh B và chị H có 03 con chung là Nguyễn Đức T, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hoàng A. Các cháu đang sinh sống cùng anh chị tại khu D, phường H. Hiện, chị H và anh B đều có công việc ổn

định và luôn chấp hành tốt các quy định tại tổ dân phố cũng như không có vi phạm pháp luật gì. Việc chị H đề nghị ly hôn với anh B, đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của đương sự và quy định của pháp luật giải quyết.

Với nội dung trên, tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 58/2025/HNGĐ-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh), quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Mỹ H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng B.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/3/2021 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 16/3/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/10/2015 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Mỹ H và anh Nguyễn Hoàng B tự thỏa thuận về tài sản chung; vợ, chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 10/7/2025, bị đơn anh Nguyễn Hoàng B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để gia đình anh B có cơ hội hòa giải, đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Trần Mỹ H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B trình bày nội dung kháng cáo và căn cứ của việc kháng cáo: tôi vẫn còn tình cảm với chị H nhưng chúng tôi không có tiếng nói chung, đã ly thân từ năm 2024 (chúng tôi vẫn ở chung nhà), tôi không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của chúng tôi ngày càng tệ hơn. Tôi không muốn ly hôn, nếu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của tôi thì tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/3/2021 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 16/3/2021; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/10/2015. Vì con chung Nguyễn Đức T được mẹ và ông bà ngoại

chăm sóc từ lúc nhỏ cho đến bây giờ, rất quán mẹ và đang ở độ tuổi dậy thì rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ; hai con bé ở với tôi sẽ dễ thích nghi hơn.

- Nguyên đơn chị Trần Mỹ H trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo và đề nghị của mình: tôi không chấp nhận kháng cáo của anh B. Cuối năm 2024, tôi đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn anh B một lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Về phần con chung: khi chúng tôi ly hôn, tôi muốn nuôi cả ba con chung nhưng tôi biết theo quy định của pháp luật thì anh B có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung nên để anh B nuôi dưỡng con trai lớn, còn tôi nuôi dưỡng hai con bé tình cảm vì con lớn đã tự lập được.

- Nguyên đơn chị Trần Mỹ H xuất trình bổ sung: 01 Quyết định số: 15/QĐĐ-IH ngày 27/9/2017 của Tổng Công ty Đ (bản sao) và 01 Giấy xác nhận đề ngày 19/6/2025 của Tổng Công ty Đ về việc xác nhận mức thu nhập năm 2024 của đồng chí Trần Mỹ H là quân nhân tại ngũ thuộc biên chế của Phòng Kinh doanh – Tổng Công ty Đ (bản chính); bị đơn anh Nguyễn Hoàng B và Kiểm sát viên đều không xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong giai đoạn sơ thẩm và kết quả làm rõ tại phiên tòa hôm nay, đủ căn cứ xác định: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Mỹ H là có căn cứ, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bị đơn anh Nguyễn Hoàng B. Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 58/2025/HNGĐ-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hoàng B làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hoàng B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) ngày 29/9/2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc.

Theo chị H và anh B trình bày: từ năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; về nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên thường xuyên xảy ra xung đột, tranh cãi dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Đầu năm 2024, chị H đã khởi kiện xin ly hôn anh B tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, được hòa giải chị H đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ. Sau đó, vợ chồng cũng tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2024, đến nay.

Chị H xác định không còn tình cảm với anh B, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống. Anh B trình bày không mong muốn ly hôn; nếu chị H quyết tâm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh B không đồng ý nhưng không đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn. Trong quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh B, anh B vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy: chị H và anh B đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022; năm 2024, chị H đã khởi kiện xin ly hôn anh B được Tòa án hòa giải, chị H đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Anh B cũng đã xác nhận nội dung này, bản thân anh B không mong muốn ly hôn nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn và còn không đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải nên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh B đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh B, để bảo đảm quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị H.

Tại đơn kháng cáo anh B trình bày, do cả anh B và chị H đều vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, anh B không đồng tình ly hôn nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để gia đình anh B có cơ hội hòa giải, đoàn tụ nhưng tại phiên tòa hôm nay anh B trình bày: trong thời gian từ khi anh B kháng cáo bản án sơ thẩm đến nay anh B không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, tình trạng còn tệ hơn. Nên không có căn cứ kháng cáo xin đoàn tụ của anh B.

[2.2] Về con chung:

Anh B có quan điểm: nếu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của anh B thì đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/3/2021 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 16/3/2021; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/10/2015. Hội đồng xét xử xét thấy: chị H và anh B đều có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu Nguyễn Đức T là con chung của chị H và anh B đã trên 07 tuổi, dưới 18 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với bố (nếu bố mẹ ly hôn); hai cháu Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng M (sinh đôi) chưa đủ 07 tuổi, là độ tuổi cần sự chăm sóc đầy đủ, chu đáo. Tại phiên tòa hôm nay, anh B không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho kháng cáo về phần nuôi con của mình là có căn cứ và hợp pháp; chị H không chấp nhận để anh B trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng M. Căn cứ quy định tại Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về phần nuôi con của anh B.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Mỹ H và anh Nguyễn Hoàng B tự thỏa thuận về tài sản chung; về nợ chung: không có, chị Trần Mỹ H và anh Nguyễn Hoàng B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Tòa án không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng B, nên anh B phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng B, giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 58/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh.

[2] Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hoàng B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000154 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H, Quảng Ninh
- Lưu HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

